

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 04-5-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Trần Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: ấp 06, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: anh Lý Văn G, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Anh G vắng mặt, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2017, trong quá trình hòa giải tại Tòa án chị Nguyễn Ngọc S trình bày:

Năm 2012 qua thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của ông bà cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Thời gian gần đây giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được. Anh G nhiều lần uống rượu về nhà cự cãi, đánh đập, xúc phạm chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn G.

Về con chung: có 02 người con chung tên Lý Đăng Kh, sinh năm 2012 và Lý Thiên K, sinh năm 2015. Chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

- Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Lý Văn G trình bày: thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân đúng như lời chị S trình bày. Khi vợ chồng có mâu thuẫn anh có uống rượu về nhà vợ chồng cự cãi thì anh có đánh vợ. Anh nhận thấy sai do lúc nóng giận. Anh vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung có hai con chung như chị S trình bày do anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung. Về tài sản chung, nợ chung: như lời chị S trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Lý Văn G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G, chị S theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của chị S được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Ngọc S và anh Lý Văn G tự nguyện chung sống với nhau, năm 2015 đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Ngọc S và anh Lý Văn G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua lời trình bày của các bên cho thấy quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Nguyễn Ngọc S và anh Lý Văn G xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, nguyên nhân do anh G uống rượu về nhà dẫn đến vợ chồng cự cãi, anh G đánh vợ.

Tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..”. Và nghiêm cấm hành vi bạo lực gia đình được quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình. Anh G không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng hiệu quả, chị S vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh G. Sau khi xem xét lời trình bày của các bên cho thấy quá trình chung sống giữa anh G và chị S đã có mâu thuẫn, anh G đã có hành vi bạo lực gia đình và vợ chồng chị S và anh G không còn chung sống với nhau nên việc chị S yêu cầu được ly hôn với anh G là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị S và anh G xác định vợ chồng có hai con chung tên Lý Đăng Khôi, sinh ngày 16/12/2012 và Lý Thiên Kim, sinh ngày 18/9/2015, hiện chung sống với chị S. Anh G làm nghề đi biển nên việc chăm sóc hai con chung không được thuận lợi. Chị S yêu cầu được nuôi con và con chung hiện do chị S

chăm sóc nên để tránh sự thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S về việc nuôi con chung. Giao hai con chung tên Lý Đăng Kh, sinh ngày 16/12/2012 và Lý Thiên K, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị S yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, xét thấy anh G là lao động phổ thông và không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S mỗi người con chung là 650.000 đồng, hai con chung là 1.300.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Khi chị S có đơn yêu cầu thi hành án mà anh G chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: tại quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Ngọc S và anh Lý Văn G xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng. Anh G phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc S đối với anh Lý Văn G. Chị Nguyễn Ngọc S được ly hôn với anh Lý Văn G.

Chị S và anh G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01/2015 ngày 21 - 12 - 2015.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lý Đăng Kh, sinh ngày 16/12/2012 và Lý Thiên K, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Buộc anh Lý Văn G cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nguyễn Ngọc S mỗi tháng 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng). Cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, anh G chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Tài sản chung, nợ chung: tại quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Ngọc S và anh Lý Văn G xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc S phải nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Ngọc S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011750 ngày 28 tháng 12 năm 2017 được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Ngọc S nộp xong. Anh Lý Văn G phải nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh G chưa nộp.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng